

Số: 2217/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2015

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực
thành phố Hải Phòng năm 2015

Thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2011-2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng năm 2015 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2011-2020. Xác định nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương, đơn vị nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản liên quan.

3. Phát triển nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, sử dụng nhân lực có hiệu quả, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và cả nước.

4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực chất lượng cao cho thành phố, ưu tiên cho các nhóm đối tượng: cán bộ lãnh đạo quản lý, nhân lực khoa học công nghệ và lao động kỹ thuật có tay nghề, trình độ cao.

II. Các nội dung nhiệm vụ cụ thể

1. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án cụ thể phát triển nhân lực của thành phố được nêu trong Quy hoạch phát triển nhân lực. Các sở, ban, ngành, các quận, huyện, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố xây dựng quy hoạch dài hạn



phát triển nguồn nhân lực, dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề. Trên cơ sở quy hoạch, các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực có trách nhiệm kết nối giữa người sử dụng nhân lực với các cơ sở giáo dục, đào tạo của thành phố để đảm bảo yêu cầu đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu thực của xã hội.

2. Xây dựng và ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao của thành phố. Triển khai thực hiện Đề án chính sách phát triển nhân lực khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến 2030. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, triển khai quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố.

3. Triển khai Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chuyển hướng giáo dục nghề nghiệp sang đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, khả năng sử dụng ngoại ngữ; đủ sức cung cấp nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố; hướng tới cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động cả trong và ngoài nước.

4. Tiếp tục thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Đề án 1956) trên địa bàn thành phố. Hoàn thành Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề thành phố Hải Phòng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

5. Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển giáo dục Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025 với yêu cầu bán sát Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 44-NQ/CP ngày 04/11/2013 của Chính phủ; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 72-KH/TU của ban Thường vụ Thành ủy “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

6. Phần đầu đạt 15% bác sĩ, dược sĩ có trình độ tiến sĩ và chuyên khoa 2; 50% bác sĩ, dược sĩ có trình độ thạc sĩ chuyên khoa 1; 30% y tá/điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên có trình độ cao đẳng, đại học;

- Giải quyết việc làm cho khoảng 5,55 vạn lượt người lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; tuyển mới cao đẳng nghề của các trường trên địa bàn thành phố: 6.000 sinh viên; tuyển mới trung cấp nghề của các trường trên địa bàn thành phố: 2.500 học sinh.

- Tuyển mới lớp 10: 19.804 học sinh; tuyển sinh đại học: 5.245 sinh viên; tuyển sinh cao đẳng: 1.590 sinh viên; tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp: 2.685 học sinh.

- Duy trì, đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và nghề đã đạt được.

7. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực do Sở, ngành, địa phương quản lý, kiến nghị đề xuất các giải pháp bổ khuyết chỉ đạo thực hiện.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nhân lực

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, mọi người dân về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, thành phố về vị trí, vai trò đóng góp của nhân lực đối với sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước, nhất là lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất có tay nghề, kỹ thuật nhằm nâng cao nhận thức xã hội, thay đổi quan điểm, hành động và tâm lý xã hội trong lựa chọn nghề nghiệp, đảm bảo nhân lực thành phố phát triển hài hòa, cân đối, đáp ứng các nhu cầu của xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tư vấn hướng nghiệp trong các trường phổ thông, định hướng cho học sinh nhận thức đúng đắn, đầy đủ khi quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho mình, góp phần trong việc phân luồng học sinh ngay khi còn học ở các bậc phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, bình xét danh hiệu, phong và trao các danh hiệu, giải thưởng tôn vinh các tập thể, đơn vị, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thành phố, huy động sự quan tâm của toàn xã hội, sự phấn đấu vươn lên của gia đình và bản thân người lao động.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành đối với phát triển nhân lực

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần nhận thức rõ và xác định đào tạo, phát triển nhân lực vừa là chiến lược lâu dài, vừa là biện pháp trước mắt đảm bảo đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thành phố và góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển của cả nước.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 11/4/2008 của Ban Thường vụ Thành uỷ, Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 22/4/2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập

công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành phố đến năm 2010, định hướng 2020 và Đề án đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ ở nước ngoài giai đoạn 2008 - 2015 do Ban Tổ chức Thành uỷ chủ trì. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên tham gia vào quá trình đào tạo, phát triển nhân lực, trong đó chú trọng tới nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

3. Hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển nhân lực

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của 2 cơ quan đầu mối: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với lĩnh vực lao động, việc làm và đào tạo nghề, Sở Giáo dục và Đào tạo đối với lĩnh vực đào tạo trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan phát triển nguồn nhân lực; rà soát, đánh giá, quy hoạch và quy hoạch lại đội ngũ cán bộ công chức làm công tác phát triển nhân lực, đảm bảo chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Tiến hành rà soát tổng thể về chất lượng đội ngũ nhà giáo để xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại.

- Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Ngành giáo dục và đào tạo hàng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý ở các bậc học, cấp học theo tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đồng thời nghiên cứu, ban hành tiêu chí, phương thức đánh giá riêng của ngành giáo dục - đào tạo Hải Phòng tương xứng với vị thế và những đặc điểm riêng của thành phố.

- Mỗi cơ quan, đơn vị phải xác định hệ thống vị trí việc làm và tiêu chuẩn nhân sự phù hợp; thực hiện tuyển dụng công khai, minh bạch; đồng thời đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đã có, đổi mới phương pháp đánh giá năng lực công tác và chế độ đãi ngộ nhân lực theo hướng hiện đại gắn với hiệu quả công việc thực tế.

4. Nâng cao năng lực xây dựng cơ chế chính sách phát triển nhân lực

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược và quy hoạch, khắc phục tình trạng chiến lược và quy hoạch mang tính chủ quan, thiếu thực tế và tính khả thi.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ cho thành phố.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thành xây dựng quy hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa thể dục thể thao. Công bố công khai các quy hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa thể dục thể thao.

- Đầu tư nâng cao cơ sở vật chất của các trường nghề; mở rộng Sàn giao dịch việc làm của thành phố đáp ứng nhu cầu của công tác dịch vụ việc làm, tạo điều kiện để phát triển thị trường lao động trên địa bàn thành phố.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ sau:

- Lồng ghép các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng như chương trình, kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm của thành phố.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch đầu tư từ ngân sách thành phố cho các dự án phát triển nhân lực trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc đề xuất, cân đối, bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp từ ngân sách thành phố cho các hoạt động triển khai thực hiện Quy hoạch, kế hoạch triển khai cơ chế chính sách ưu đãi cho lĩnh vực phát triển nhân lực của thành phố.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí chi cho công tác phát triển nhân lực, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

- Chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 -2016, định hướng đến 2020.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ công chức, viên chức nhà nước theo ngành nghề, trình độ đào tạo, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức nhà nước. Đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính

trị vững vàng, năng lực công tác tốt, đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đặc biệt coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nguồn kế cận.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng Đề án quản lý và sử dụng biên chế; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức của bộ máy nhà nước tại Hải Phòng trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

- Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về thanh niên, thiếu niên, công tác thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu hoạch định chính sách đối với thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hoàn thành Quy hoạch phát triển giáo dục Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong quý 2/2015.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét ban hành cơ chế gắn kết các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng nhân lực với các cơ sở đào tạo về quản lý để đảm bảo đào tạo căn cứ trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xây dựng Đề án rà soát đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa; Đề án bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán về giáo dục kỹ năng sống, tư vấn học đường tại các trường phổ thông; Đề án dạy và học tiếng Nhật trong trường trung học phổ thông.

- Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm định hàng năm và công bố công khai chất lượng đào tạo của các trường trên địa bàn thành phố.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và nghề. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và các ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu việc xây dựng Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hoàn thành Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề thành phố Hải Phòng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án dạy nghề, các dự án việc làm năm 2015 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề.

- Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, tổng hợp, đánh giá và dự báo các vấn đề về lao động - việc làm trên địa bàn thành phố; tính toán, dự báo, xác định chính xác nhu cầu lao động kỹ thuật hàng năm cho từng lĩnh vực, ngành, nghề và toàn thành phố.

- Định kỳ tổ chức điều tra, khảo sát về lao động - việc làm trên địa bàn thành phố, công bố công khai kết quả điều tra trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các đối tượng có nhu cầu tìm hiểu, nắm bắt cơ hội học tập, tìm việc hoặc tuyển dụng lao động

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố, chú trọng quy hoạch đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao, chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học và công nghệ đầu đàn. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố; thực hiện quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố hàng năm.

- Triển khai Kế hoạch số 2144/KH-UBND ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 05/12/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ khoa học và công nghệ đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài để kết hợp bồi dưỡng và nâng cao trình độ; mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành về làm việc tại các trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, trực tiếp tham gia các chương trình, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ... trong quá trình làm việc, hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và công nghệ của thành phố.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, xác định nhu cầu, đề xuất quy hoạch sử dụng quỹ đất ưu tiên cho các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn thành phố phù hợp với Đề án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2010 -2020; kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2015- 2020 của thành phố.

- Xây dựng và công bố quy hoạch quỹ đất, kế hoạch sử dụng đất cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa thể dục thể thao.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của thành phố, kết nối với hệ thống dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia.

- Tổ chức xây dựng và vận hành hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của thành phố đảm bảo tính kết nối, thông suốt về thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ nhà nước về quản lý thông tin và truyền thông cho các cán bộ công chức phòng văn hóa của các quận, huyện để nâng cao năng lực quản lý, chủ động hơn trong việc cập nhật thông tin và xử lý thông tin một cách chính xác.

9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục triển khai thực hiện: Đề án xây dựng quy hoạch phát triển và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; Đề án củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng các tài năng trẻ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật có nhiều triển vọng, kể cả đào tạo ở nước ngoài.

- Triển khai Đề án xây dựng lực lượng vận động viên theo định hướng phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án nâng cấp Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Hải Phòng lên Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.

10. Sở Y tế

- Xây dựng Đề án phát triển nhân lực giai đoạn 2015 - 2020 của ngành Y tế trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong quý 2/2015.

- Thực hiện việc triển khai nhân lực ngành theo Đề án vị trí việc làm, đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo ở trong nước, ngoài nước phục vụ cho các đề án phát triển kỹ thuật mũi nhọn trình độ cao, chất lượng cao của ngành. Tiếp tục thực hiện việc cử bác sĩ tuyến huyện về tăng cường cho tuyến xã. Kết hợp với đào tạo theo địa chỉ, cử tuyển nhằm khắc phục tình trạng thiếu bác sĩ ở tuyến xã.

- Xây dựng nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng

nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả tinh thần phục vụ trong khám chữa bệnh đến năm 2020 đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc bộ.

11. Các cơ sở đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2015 phù hợp Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011- 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của thành phố.

- Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát triển năng lực cá nhân của người học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Chú trọng tư vấn hỗ trợ việc làm cho sinh viên; liên hệ thường xuyên với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng để giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với nghề nghiệp tương lai, giúp các nhà tuyển dụng dễ dàng hơn trong công tác tuyển chọn lao động.

- Nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với sự thay đổi công nghệ sản xuất của doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ việc thực tập, thực hành tay nghề của học sinh với các doanh nghiệp sản xuất nhằm nâng cao chất lượng học sinh khi ra trường và tìm cơ hội việc làm cho sinh viên tại các doanh nghiệp.

- Công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo, điều kiện để đảm bảo chất lượng dạy và học, mức học phí và miễn giảm học phí, hệ thống văn bằng chứng chỉ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

12. Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng lao động

- Xây dựng kế hoạch quản lý và phát triển nhân lực của đơn vị mình; chủ động bố trí nguồn lực của doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực giai đoạn 2011- 2020. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở thực tập, thực tế cho học sinh, sinh viên của các cơ sở đào tạo.

- Tham gia xây dựng Chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tiếp nhận người học, nhà giáo đến tham quan, thực hành, thực tập nâng cao kỹ năng nghề. Chủ động liên hệ với các cơ sở đào tạo nghề để tiếp nhận những sinh viên xuất sắc về làm việc tại doanh nghiệp mình nhằm giảm chi phí tuyển dụng và có được lao động chất lượng cao.

- Có chính sách khuyến khích người lao động tự học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu về đổi mới công nghệ, thiết bị góp phần nâng cao năng suất lao động cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho người lao động của doanh nghiệp vừa làm vừa học để nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định của pháp luật về lao động.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động của doanh nghiệp theo ngành, nghề và nhu cầu tuyển dụng hàng năm cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

13. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành mình và Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2011- 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; trên cơ sở các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nhân lực trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và hàng năm. Khẩn trương xây dựng Đề án phát triển nhân lực của sở, ngành, địa phương mình giai đoạn 2011- 2020 (đối với những sở, ngành, quận, huyện chưa xây dựng Đề án), trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong Quý 3/2015.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và nghề.

- Chủ động tham gia các Đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao của thành phố. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề đặc biệt đối với giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp; huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục và dạy nghề.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch năm 2015, xây dựng kế hoạch 2016 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2015, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tiến hành sơ kết, đồng thời sẽ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Các CVUB;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam